

Bản án số: 53/2024/HS-ST.

Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Tạo.
- Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 02/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Thế T (tên gọi khác: B), sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Thế L và bà Trần Thị T1; tiền án: Ngày 02/4/2014, T bị Tòa án nhân Thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 209/2014/HSPT (án sơ thẩm số 374/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy- xử phạt bị cáo 14 năm tù về tội trộm cắp tài sản), tiền sự: không; nhân thân: Không; ngày 09/8/2023, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; có mặt.

2. Lê Thế H (tên gọi khác: không), sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Thế X và bà Lê Thị H1; bị cáo có vợ tên Lê Thị O và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Ngày 23/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2021, bị cáo bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số

tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15/6/2021; ngày 09/8/2023, Lê Thế H bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B đến nay; có mặt.

3. Lê Bá S (tên gọi khác: không), sinh năm 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Bá K và bà Lê Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị G (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/10/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong ngày 20/3/2018 và chấp hành xong án phí ngày 16/5/2017; ngày 09/8/2023, Lê Bá S bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B đến nay; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn N1, sinh năm 1971, nơi thường trú: 311, F2, đường B, khu tái định cư T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Lê Đăng T2, sinh năm 1984, nơi thường trú: Số B đường M, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bá S và Lê Thế T là bạn bè quen biết cùng quê ở tỉnh Thanh Hóa, Lê Thế H là anh họ của T. Ngày 08/8/2023, T đến phòng trọ của S tại Khu phố A, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh chơi. Do không có tiền tiêu xài, S và T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền, với cách thức T điều khiển xe ô tô tải hiệu HIJET JUMBO biển số 51C-334.00 chở S đến khu vực thị xã B, tỉnh Bình Dương tìm cửa hàng vật liệu xây dựng có nhiều hàng hóa, sau đó đêm khuya sẽ đột nhập vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai đi ngang qua tiệm V ở đường N – D11 thuộc Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thị Thanh H2 làm chủ, thì phát hiện có nhiều dây cáp điện bên trong nên thống nhất chọn địa điểm để lấy trộm. Sau đó, cả hai quay về phòng trọ của S, chuẩn bị 01 cây xà beng dài 1,1m, 01 cây kim cộng lực dài 1m và 01 cây sắt tròn có hàn lưới liềm trên đầu dài 2m để vào thùng xe ô tô biển số 51C-334.00. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Thế H từ Thanh Hóa vào ghé phòng trọ của S chơi. Tại đây, S và T cùng rủ H đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 03 giờ ngày 09/8/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 51C-334.00 chở S và H đến đỗ phía trước tiệm V. S dùng đoạn inox đẩy đầu camera gắn phía trước tiệm vật liệu xây dựng T quay lên trên. Sau đó, S cùng T dùng xà beng cạy cửa cuốn lên cho H chèn gạch ống loại 04 lỗ vào để giữ khoảng trống rồi cả ba chui vào phía bên trong tiệm. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm lấy được 87 cuộn dây điện hiệu Cadivi và D đem ra đặt phía trước tiệm thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ (*bút lục: 60-61*):

- 01 xe ô tô tải, màu xanh biển số 51C-334.00;
- 01 cây kìm cộng lực dài 1m;
- 01 cây xà beng dài 1.1m;
- 01 cây sắt tròn có hàn lưới liềm trên đầu dài 2m;
- 01 căn cước công dân tên Lê Thế H;
- 01 căn cước công dân tên Lê Thế T;
- 01 căn cước công dân tên Lê Bá S;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu tím, gắn sim số 0345040945 của Lê Thế H;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu trắng gắn sim số 0971436757 của Lê Thế T;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ gắn sim số 0986448991 của Lê Bá S;
- 87 cuộn dây điện chưa qua sử dụng (gồm 82 cuộn C và 05 cuộn Daphaco).

Theo Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 82 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi trị giá 53.038.620 đồng và 05 cuộn dây điện nhãn hiệu Daphaco trị giá 8.021.600 đồng (*bút lục: 72-73*).

Đối với xe ô tô tải biển số 51C-334.00, xe do anh Phạm Văn N1 đứng tên đăng ký, nhưng đã bán cho anh Lê Đăng T2. Khoảng tháng 7/2023, anh T2 đã bán xe cho Lê Thế T với số tiền 12.000.000 đồng (*bút lục 136-141*).

* Về xử lý vật chứng:

Ngày 18/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã giao trả 82 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, 05 cuộn dây điện nhãn hiệu Daphaco cho chị Nguyễn Thị Thanh H2 (*bút lục: 132-135*);

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã giao trả 01 căn cước công dân tên Lê Thế H và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu tím, gắn sim số 0345.040.945 cho Lê Thế H; 01 căn cước công dân tên Lê Thế T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu trắng gắn sim số 0971436757 cho Lê Thế T; 01 căn cước công dân tên Lê Bá S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ gắn sim số 0986448991 cho Lê Bá S.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSBC ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố bị cáo Lê Thế T, Lê Thế H và Lê Bá S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận: đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và Kiểm sát viên; không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tố tụng thị xã B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thế T, Lê Thế H và Lê Bá S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Lê Thế T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Lê Thế H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Bá S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội là 01 xe ô tô tải biển số 51C-334.00 là; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 cây kim cộng lực dài 1m, 01 cây xà beng dài 1.1m và 01 cây sắt tròn có hàn lưới liềm trên đầu dài 2m.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được về với gia đình, lo lao động phụ giúp gia đình và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/8/2023, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh và thái độ xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi lén lút chiếm đoạt 87 cuộn dây điện trị giá 62.238.025 đồng (82 cuộn nhãn hiệu Cadivi trị giá 53.038.620 đồng và 05 cuộn nhãn hiệu Daphaco trị giá 8.021.600 đồng) của bị cáo T, H và S đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 52/CT-VKSBC ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng phối hợp thực hiện, trong đó: Bị cáo S và T là người khởi xướng và rủ bị cáo H đi tìm chỗ sơ hở để trộm cắp tài sản, cả hai cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 cây xà beng dài 1,1m, 01 cây kim cộng lực dài 1m, 01 cây sắt tròn có hàn lưới liềm trên đầu dài 2m và 01 xe ô tô biển số 51C-334.00, bị cáo S và T trực tiếp dùng xà beng cạy cửa cuốn lên và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo H tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo phối hợp với bị cáo S và T chiếm đoạt 87 cuộn dây điện của bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T và H có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm nên các bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo S là quân nhân xuất ngũ, bị cáo có cha là Lê Bá K

tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã giao trả toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại, giao trả tư vật cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội là 01 xe ô tô tải biển số 51C-334.00; tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 cây kìm cộng lực dài 1m, 01 cây xà beng dài 1.1m và 01 cây sắt tròn có hàn lưỡi liềm trên đầu dài 2m.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thế T, Lê Thế H và Lê Bá S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thế T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 09/8/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Thế H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 09/8/2023.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Bá S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 09/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô tải biển số 51C-334.00 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được số khung, số máy, không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kim cộng lực dài 1m, 01 cây xà beng dài 1.1m và 01 cây sắt tròn có hàn lưỡi liềm trên đầu dài 2m (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/02/2024 giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương